

Bản án số: 17/2019/HS-ST

Ngày: 03 - 4 - 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Long.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Trần Thị Bích Liên

2/ Ông Phan Văn Tao

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đỗ Hoàng Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh*** tham gia phiên tòa:

Ông Lê Huỳnh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/HSST- QĐ ngày 11 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2019/HSST - QĐ ngày 05 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trung T**; sinh ngày 26 tháng 02 năm 1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 107/2 đường A, Khu phố 1, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành Phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số 28D Tổ 8, Ấp B, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H – Sinh năm 1964 và bà: Võ Thị A – Sinh năm 1972; vợ con: chưa có;

Tiền án: Không;

Tiền sự:

- Ngày 17/06/2017, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành Phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

- Ngày 25/07/2018, bị Công an phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành Phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 10/10/2018, bị Tòa án Nhân dân huyện Nhà Bè ra Quyết định số 100/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị bắt ngày 14/10/2018, bị tạm giữ ngày 15/10/2018, chuyển tạm giam từ ngày 24/10/2018.

*(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

### **Bị hại:**

1/ Ông Nguyễn Võ Trường T – Sinh năm: 1976.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 295 Tổ 15, Khu D, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: Số 10/11 đường E, phường Vĩnh Phú, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương  
*( Vắng mặt)*

2/ Bà Trần Thị V – Sinh năm: 1993

Nơi cư trú: Số E đường F, Tổ 4, Khu phố 5, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

*(Vắng mặt)*

Người liên quan: Bà Võ Thị A – Sinh năm: 1972

Địa chỉ: Số 28D Tổ 8, Ấp B, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

*(Có mặt)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 14/10/2018, Nguyễn Trung T điều khiển xe mô tô hiệu Atilla màu trắng xanh biển số 54Z8-7453 từ nhà đến Công ty TH tại số H đường F, Khu phố I, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh để massage. Khi đến nơi, T đậu xe rồi đi vào quầy tiếp tân thì gặp anh Nguyễn Võ Trường T là quản lý của tiệm. Anh T mời T mua vé massage thì T không mua và nói “Tao mà mày cũng lấy tiền nữa sao” rồi T đi vào nhà vệ sinh. Khi T từ nhà vệ sinh đi ra, anh T tiếp tục yêu cầu T mua vé massage. T không mua mà tiếp tục nói “Tao mà mày lấy tiền nữa sao” đồng thời T dùng chùm chìa khóa xe đang cầm trên tay đâm phần nhon chiếc chìa

khóa xe Atilla trúng tai phải của anh T gây chảy máu và dọa anh T “mày không biến tao đâm mày”. Do lo sợ, anh T nhảy qua quầy thu ngân, chạy ra phía ngoài để băng vết thương. Lúc này, T nhìn thấy trên mặt bàn quầy thu ngân có 01 chiếc điện thoại di động hiệu MI, màu xanh đen là của anh T và 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh đen với 01 cục sạc dự phòng màu trắng của chị Trần Thị V nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt vì vậy T đã lấy những tài sản này cầm trên tay.

Khi thấy dưới mặt bàn quầy thu ngân có một học tử; T mở học tử thì tìm được 250.000 đồng vì vậy T lấy số tiền trên bỏ vào túi quần.

Trong lúc T lấy các tài sản này, có các nhân viên của tiệm massage TH cùng chứng kiến, tri hô thì bị T đe dọa “nếu la tao đánh tụi bây” nên các nhân viên không dám lấy lại tài sản. Sau đó, T cầm số tài sản vừa lấy được đi ra bãi xe để tẩu thoát thì bị chị Dương Thị N và chị Trần Thị T cùng các nhân viên của tiệm massage TH đóng kéo hai bên cửa sắt nhốt T lại bên trong tiệm massage TH và chị T không ché T lấy lại được 02 chiếc điện thoại và cục sạc dự phòng. Đồng thời, anh T gọi điện đến Công an thị trấn Nhà Bè trình báo sự việc. Công an thị trấn Nhà Bè tiến hành đưa T về trụ sở làm việc, lập hồ sơ ban đầu chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè, Nguyễn Trung T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng số 06/CT-VKS-NB ngày 18 tháng 01 năm 2019 và sau khi phân tích, luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

*Về việc xử lý vật chứng:*

+ Đối với số tiền 250.000 đồng và chiếc điện thoại di động hiệu MI màu xanh đen. Quá trình điều tra xác định số tiền 250.000 đồng trên là tiền anh T bán vé massage trong ngày 14/10/2018, anh T có trách nhiệm quản lý. Riêng chiếc điện thoại di động hiệu MI màu xanh đen số hiệu đời máy Redmi 4A là của anh T mua để sử dụng cá nhân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tiền và điện thoại cho anh T.

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen và 01 cục pin sạc dự phòng dùng cho điện thoại di động, dung lượng 10.000 mah, màu trắng. Quá

trình điều tra xác định tài sản này là của chị V bị T chiếm đoạt. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chị V.

+ Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Atilla màu trắng xanh, biển số 54Z8-7453, số khung 2DD8D-001804, số máy VT3BD-001804. Quá trình xác minh xác định xe mô tô trên là của chị La Thị Lệ T đứng tên đăng ký. Đến năm 2008, chị T bán lại chiếc xe cho chị Võ Thị A (mẹ của bị cáo T) nhưng chỉ làm giấy tay mua bán, không làm thủ tục công chứng, sang tên. Chị Võ Thị A cho T mượn làm phương tiện đi lại nhưng không biết T dùng chiếc xe này vào việc phạm tội. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô cho chị Võ Thị A.

+ Đối với 01 chùm chìa khóa bằng kim loại gồm 04 chìa: 01 chìa khóa xe, đuôi màu đen ký hiệu SYM 640; 01 chìa khóa hiệu Solex; 01 chìa khóa hiệu AYSWO; 01 chiếc chìa khóa hiệu TY. T dùng chìa khóa xe, đuôi màu đen ký hiệu SYM 640 gây thương tích cho anh T và 03 chiếc chìa khóa còn lại là chìa khóa mở cửa của nhà T. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả chùm chìa khóa trên cho chị Võ Thị A.

+ Đối với: (+ 01 chiếc áo thun ngắn tay, màu đen, phía trước áo có hình con chim và có dòng chữ ASCENSION + 01 chiếc quần short Jean, màu xanh, phía sau bên phải có gắn nhãn ghi chữ JEANS + 01 chiếc nón lưỡi trai, sọc caro) là vật không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với hành vi dùng chìa khóa đánh anh Nguyễn Võ Trường T gây thương tích của Nguyễn Trung T có dấu hiệu của tội “Cố ý gây thương tích”. Tuy nhiên, ngày 31/10/2018, anh T đã làm đơn xin từ chối giám định tỷ lệ thương tật và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét về mặt hình sự.

Về phần trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Võ Trường T và chị Trần Thị V đã nhận lại tài sản, không khiếu nại gì về mặt dân sự và cũng không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong bản Cáo trạng; nội dung phân tích, luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, bị cáo cho rằng mình không bị oan và trong lời nói sau cùng đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, sớm hòa nhập với cộng đồng xã hội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án; Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, thẩm quyền tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra công an huyện Nhà Bè, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố; bị cáo, bị hại, người liên quan cũng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Nguyễn Trung T thừa nhận vào ngày 14/10/2018 chính bị cáo đã uy hiếp tinh thần của người khác để chiếm đoạt của anh Nguyễn Võ Trường T và chị Trần Thị V số tiền 250.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu MI; 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh- đen, 01 cục pin sạc dự phòng dùng cho điện thoại di động.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 13/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Nhà Bè đã kết luận: Tổng giá trị tài sản (01 chiếc điện thoại di động hiệu MI; 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh-đen, 01 cục pin sạc dự phòng dùng cho điện thoại di động) có giá là 5.150.000 đồng. Như vậy tổng cộng giá trị tài sản mà T chiếm đoạt của anh T và chị V là 5.400.000 đồng.

[3] Sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với toàn bộ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Nguyễn Trung T là người đã trưởng thành, bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do lười lao động, muốn hưởng thụ và đặc biệt là xem thường pháp luật nên bị cáo đã dùng chìa khóa xe đâm vào tai của anh Nguyễn Võ Trường T và có lời lẽ đe dọa anh T và chị V để uy hiếp tinh thần của người bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản của anh T và chị V.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Trung T là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an chung. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Trung T đã phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015(Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng mới có khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tôn trọng pháp luật và đề phòng ngừa chung.

Tuy nhiên: Xét tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Trung T đã thành khẩn khai báo, có thái độ hối cải, tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi được trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên; xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, cũng không có tài sản và tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát cũng không đề nghị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho người bị hại là anh T và chị V. Người bị hại đều không có khiếu nại hoặc yêu cầu bồi thường gì thêm và tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát cũng không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về việc xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Đối với số tiền 250.000 đồng và chiếc điện thoại di động hiệu MI, màu xanh-đen - Quá trình điều tra xác định số tiền 250.000 đồng trên là tiền anh T bán vé massage trong ngày 14/10/2018, anh T là người có trách nhiệm quản lý. Và chiếc điện thoại di động hiệu MI, màu xanh-đen số hiệu đời máy Redmi 4A là của anh T mua để sử dụng cá nhân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tiền và điện thoại cho anh T là có căn cứ (Biên bản về việc trả lại tài sản ngày 31/10/2018 – BL37).

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh-đen và 01 cục pin sạc dự phòng dùng cho điện thoại di động, dung lượng 10.000 mah, màu trắng - Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh-đen và cục pin sạc dự phòng là của chị V bị Thành chiếm đoạt. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện Nhà Bè đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại điện thoại cho chị V là có căn cứ (Biên bản về việc trả lại tài sản ngày 02/11/2018 – BL38).

+ Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Atilla màu trắng-xanh, biển số 54Z8-7453, số khung 2DD8D-001804, số máy VT3BD-001804 - Quá trình xác minh xác định xe mô tô trên là của chị La Thị Lệ T đứng tên đăng ký. Đến năm 2008, chị T bán lại chiếc xe cho chị Võ Thị A (Mẹ của bị cáo T) nhưng chỉ làm giấy tay mua bán, không làm thủ tục công chứng, sang tên. Chị Võ Thị A cho T mượn làm phương tiện đi lại nhưng không biết T dùng chiếc xe này vào việc phạm tội. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô cho chị Võ Thị A là có căn cứ.

+ Đối với 01 chùm chìa khóa bằng kim loại gồm 04 chìa: 01 chìa khóa xe, đuôi màu đen ký hiệu SYM 640; 01 chìa khóa hiệu Solex; 01 chìa khóa hiệu AYSWO; 01 chiếc chìa khóa hiệu TY. T dùng chìa khóa xe, đuôi màu đen ký hiệu SYM 640 gây thương tích cho anh T và 03 chiếc chìa khóa còn lại là chìa khóa mở cửa của nhà T. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả chùm chìa khóa trên cho chị Võ Thị A là có căn cứ (Biên bản về việc trao trả tài sản ngày 04/01/2019).

+ Đối với: (+01 chiếc áo thun ngắn tay, màu đen, phía trước áo có hình con chim và có dòng chữ ASCENSION + 01 chiếc quần short Jean, màu xanh, phía sau bên phải có gắn nhãn ghi chữ JEANS + 01 chiếc nón lưỡi trai, sọc caro) (Phiếu nhập kho vật chứng số 2019-NK015 ngày 18/01/2019) là vật không còn giá trị sử dụng; Cần tịch tiêu hủy.

+ Đối với hành vi dùng chìa khóa đánh anh Nguyễn Võ Trường T gây thương tích của Nguyễn Trung T có dấu hiệu của tội “Cố ý gây thương tích”. Tuy nhiên, ngày 31/10/2018, anh T đã làm đơn xin từ chối giám định tỷ lệ thương tật và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét về mặt hình sự là có cơ sở.

[8] Về án phí:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Trung T** phạm tội “**Cưỡng đoạt tài sản**”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 32 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T **02** (Hai) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2018.

**2.** Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: (+01 chiếc áo thun ngắn tay, màu đen, phía trước áo có hình con chim và có dòng chữ ASCENSION + 01 chiếc quần short Jean, màu xanh, phía sau bên phải có gắn nhãn ghi chữ JEANS + 01 chiếc nón lưỡi trai, sọc caro) - (Phiếu nhập kho vật chứng số 2019-NK015 ngày 18/01/2019)

**3.** Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Buộc bị cáo Nguyễn Trung T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4.** Áp dụng các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo, người liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND.TP.HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Thi hành án HS huyện Nhà Bè;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Long**